

THỜI KHÓA BIỂU KHÔI 1 NĂM HỌC 2025-2026

| Thứ | Buổi  | Lớp/<br>Tiết | 1A (Vũ Huyền - 19 tiết) |         | 1B (Đinh Loan-19 tiết) |         | 1C (Ng. Hương - 19 tiết) |         | 1D (Trần Hoài - 19 tiết) |         |
|-----|-------|--------------|-------------------------|---------|------------------------|---------|--------------------------|---------|--------------------------|---------|
|     |       |              | Môn                     | GV dạy  | Môn                    | GV dạy  | Môn                      | GV dạy  | Môn                      | GV dạy  |
| Hai | Sáng  | 1            | SHDC                    |         | SHDC                   |         | SHDC                     |         | SHDC                     |         |
|     |       | 2            | Toán                    |         | Toán                   |         | Toán                     |         | Toán                     |         |
|     |       | 3            | GDTC                    | Hạnh    | Tiếng Việt             |         | Tiếng Việt               |         | Tiếng Việt               |         |
|     |       | 4            | Tiếng Việt              |         | TNXH                   | Thùy    | GDTC                     | Hạnh    | TNXH                     | Nhung   |
|     | Chiều | 5            | Tiếng Việt              |         | Tiếng Việt             |         | Tiếng Việt               |         | Tiếng Việt               |         |
|     |       | 6            | Tiếng Việt              |         | Tiếng Việt             |         | Tiếng Việt               |         | Tiếng Việt               |         |
|     |       | 7            | TC. Toán                |         | Tiếng Việt             |         | TC. Toán                 |         | TC.T.Việt                |         |
| Ba  | Sáng  | 1            | Toán                    |         | Đạo đức                | Thùy    | Toán                     |         | Tiếng Việt               |         |
|     |       | 2            | Tiếng Việt              |         | TC.Toán                | Thùy    | Tiếng Việt               |         | GDTC                     | Hạnh    |
|     |       | 3            | Tiếng Việt              |         | Toán                   |         | TNXH                     | Thùy    | Tiếng Việt               |         |
|     |       | 4            | Đạo đức                 | Thùy    | Tiếng Việt             |         | TC.Toán                  | Thùy    | Tiếng Việt               |         |
|     | Chiều | 5            | Tiếng Việt              |         | Mĩ thuật               | Yên     | Tiếng Việt               |         | TC.Toán                  | Thùy    |
|     |       | 6            | TC.T.Việt               |         | Độc sách               | Yên     | Tiếng Việt               |         | TC.T.Việt                | Thùy    |
|     |       | 7            | Mĩ thuật                | Yên     | TC.T.Việt              | Hoa     | TC.T.Việt                |         | TC.Toán                  | Thùy    |
| Tư  | Sáng  | 1            | Toán                    |         | TC.T.Việt              | Thùy    | Tiếng Việt               |         | Toán                     |         |
|     |       | 2            | Tiếng Việt              |         | GDTC                   | Hạnh    | TC. Toán                 | Thùy    | Tiếng Việt               |         |
|     |       | 3            | Tiếng Việt              |         | Toán                   |         | Tiếng Việt               |         | Âm nhạc                  | L Hương |
|     |       | 4            | HĐTN                    |         | Tiếng Việt             |         | TC.T.Việt                | Hoa     | Tiếng Việt               |         |
|     | Chiều | 5            | GDTC                    | Hạnh    | Tiếng Việt             |         | TC.T.Việt                | Hoa     | Tiếng Việt               |         |
|     |       | 6            | Độc sách                | Yên     | Tiếng Việt             |         | TNXH                     | Thùy    | HĐTN                     |         |
|     |       | 7            | TC.Toán                 | Thùy    | TC. Toán               |         | Độc sách                 | Yên     | TNXH                     | Nhung   |
| Năm | Sáng  | 1            | Tiếng Việt              |         | Tiếng Việt             |         | GDTC                     | Hạnh    | Toán                     |         |
|     |       | 2            | Tiếng Việt              |         | Âm nhạc                | L Hương | Toán                     |         | Tiếng Việt               |         |
|     |       | 3            | Âm nhạc                 | L Hương | TNXH                   | Thùy    | Mĩ thuật                 | Yên     | Tiếng Việt               |         |
|     |       | 4            | TNXH                    | Thùy    | Tiếng Việt             |         | Âm nhạc                  | L Hương | TC. Toán                 |         |
|     | Chiều | 5            | TC.Toán                 | Thùy    | Tiếng Việt             |         | Tiếng Việt               |         | Đạo đức                  | Thùy    |
|     |       | 6            | TNXH                    | Thùy    | TC. Toán               |         | Tiếng Việt               |         | TC.T.Việt                | Thùy    |
|     |       | 7            | TC.T.Việt               | Thùy    | HĐTN                   |         | HĐTN                     |         | GDTC                     | Thành   |
| Sáu | Sáng  | 1            | Tiếng Việt              |         | GDTC                   | Hạnh    | Tiếng Việt               |         | Tiếng Việt               |         |
|     |       | 2            | Tiếng Việt              |         | TC.T.Việt              | Thùy    | Tiếng Việt               |         | SHL                      |         |
|     |       | 3            | TC.T.Việt               | Thùy    | Tiếng Việt             |         | SHL                      |         | Độc sách                 | Yên     |
|     |       | 4            | SHL                     |         | SHL                    |         | Đạo đức                  | Thùy    | Mĩ thuật                 | Yên     |

12 TV  
3 TOÁN  
2 TNXH  
1 ĐẠO ĐỨC  
3 HĐTN (1SHDC, 1HĐGDTCĐ, 1SHL)  
2 GDTC  
2 NGHỆ THUẬT (MT, ÂN)  
3 TC TIẾNG VIỆT  
3 TC TOÁN  
1 ĐỌC SÁCH TV  
**TỔNG 32 TIẾT/TUẦN**





































































































